

**I - HỆ THỐNG HOÁ KIẾN THỨC**

**Chương I. Chuyển hoá vật chất và năng lượng**

**1. Các kiểu dinh dưỡng ở vi sinh vật (VSV)**

Hãy điền nội dung phù hợp vào những ô trống theo bảng mẫu sau :

Các kiểu dinh dưỡng	Nguồn năng lượng và cacbon	Các vi sinh vật
1. Quang tự dưỡng		
2. Quang dị dưỡng		
3. Hoá tự dưỡng		
4. Hoá dị dưỡng		

**2. Trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở VSV**

Dùng dấu (+) với nghĩa "có", còn dấu (-) với nghĩa "không" để điền vào bảng sau :

Đặc điểm	Đồng hoá	Dị hoá
Tổng hợp chất hữu cơ		
Phân giải chất hữu cơ		
Tiêu thụ năng lượng		
Giải phóng năng lượng		

**3. Các quá trình phân giải và tổng hợp ở VSV**

Hãy điền nội dung phù hợp vào những ô trống theo bảng mẫu sau :

Quá trình	Đặc điểm và ứng dụng	Đặc điểm	Ứng dụng trong sản xuất và đời sống
Phân giải			
Tổng hợp			

## Chương II. Sinh trưởng và sinh sản của VSV

### 1. Các hình thức sinh sản

Hãy điền nội dung phù hợp vào những ô trống theo bảng mẫu sau :

Đối tượng	Đặc điểm các hình thức sinh sản
Vi khuẩn	
Nấm	

### 2. Sinh trưởng của vi khuẩn

Hãy điền nội dung phù hợp vào những ô trống theo bảng mẫu sau :

	Nuôi cấy không liên tục	Nuôi cấy liên tục
Đặc điểm		
Ứng dụng		

Hãy điền nội dung phù hợp vào những ô trống theo bảng mẫu sau để cập tới đường cong sinh trưởng của vi khuẩn trong nuôi cấy không liên tục sau đây :

Các pha	Tiềm phát	Luỹ thừa	Cân bằng	Suy vong
Đặc điểm				

## Chương III. Virut và bệnh truyền nhiễm

Sự nhân lên của virut trong tế bào

Hãy điền vào những ô trống theo bảng mẫu để cập tới chu kì sống của virut sau đây :

Các giai đoạn	Đặc điểm
Hấp phụ	
Xâm nhập	
Sinh tổng hợp	
Lắp ráp	
Phóng thích	

## II - CÂU HỎI ÔN TẬP

Lựa chọn câu trả lời đúng.

1. Vi sinh vật quang tự dưỡng cần nguồn năng lượng và nguồn cacbon chủ yếu từ :
  - a) Ánh sáng và  $\text{CO}_2$
  - b) Ánh sáng và chất hữu cơ
  - c) Chất vô cơ và  $\text{CO}_2$
  - d) Chất hữu cơ
2. Vi sinh vật quang dị dưỡng cần nguồn năng lượng và nguồn cacbon chủ yếu từ :
  - a) Ánh sáng và  $\text{CO}_2$
  - b) Ánh sáng và chất hữu cơ
  - c) Chất vô cơ và  $\text{CO}_2$
  - d) Chất hữu cơ
3. Vi sinh vật hoá tự dưỡng cần nguồn năng lượng và nguồn cacbon chủ yếu từ :
  - a) Ánh sáng và  $\text{CO}_2$
  - b) Ánh sáng và chất hữu cơ
  - c) Chất vô cơ và  $\text{CO}_2$
  - d) Chất hữu cơ
4. Vi sinh vật hoá dị dưỡng cần nguồn năng lượng và nguồn cacbon chủ yếu từ :
  - a) Ánh sáng và  $\text{CO}_2$
  - b) Ánh sáng và chất hữu cơ
  - c) Chất vô cơ và  $\text{CO}_2$
  - d) Chất hữu cơ
5. Trong nuôi cấy không liên tục, vi khuẩn bắt đầu sinh trưởng ở pha nào ?
  - a) Pha tiềm phát
  - b) Pha lũy thừa
  - c) Pha cân bằng
  - d) Pha suy vong

6. Trong nuôi cấy không liên tục vi khuẩn trao đổi chất diễn ra mạnh nhất ở pha nào ?
- Pha tiềm phát
  - Pha lũy thừa
  - Pha cân bằng
  - Pha suy vong
7. Trong nuôi cấy không liên tục tốc độ sinh trưởng của vi khuẩn giảm dần ở pha nào ?
- Pha tiềm phát
  - Pha lũy thừa
  - Pha cân bằng
  - Pha suy vong
8. Trong nuôi cấy không liên tục số lượng tế bào vi khuẩn chết vượt số tế bào mới được tạo thành ở pha nào ?
- Pha tiềm phát
  - Pha lũy thừa
  - Pha cân bằng
  - Pha suy vong
9. Phagơ bám lên bề mặt tế bào chủ nhờ thụ thể thích hợp với thụ thể của tế bào chủ diễn ra ở giai đoạn nào ?
- Giai đoạn hấp phụ
  - Giai đoạn xâm nhập
  - Giai đoạn tổng hợp
  - Giai đoạn lắp ráp
  - Giai đoạn phóng thích
10. Sự hình thành ADN và prôtêin của phagơ diễn ra ở giai đoạn nào ?
- Giai đoạn hấp phụ
  - Giai đoạn xâm nhập
  - Giai đoạn tổng hợp
  - Giai đoạn lắp ráp
  - Giai đoạn phóng thích

- 11.** Bao đuôi của phage co lại đẩy bộ gen vào tế bào chủ diễn ra ở giai đoạn nào ?
- a) Giai đoạn hấp phụ
  - b) Giai đoạn xâm nhập
  - c) Giai đoạn tổng hợp
  - d) Giai đoạn lắp ráp
  - e) Giai đoạn phóng thích
- 12.** ADN được prôtêin bao lại thành phage hoàn chỉnh diễn ra ở giai đoạn nào ?
- a) Giai đoạn hấp phụ
  - b) Giai đoạn xâm nhập
  - c) Giai đoạn tổng hợp
  - d) Giai đoạn lắp ráp
  - e) Giai đoạn phóng thích